TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày 26-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Ông **Trần Vĩnh Ảnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Chí Thức** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26-10-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 07-02-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 17 - 8 -2020 đối với bị cáo:

1. Ngô Tấn X; Sinh năm 1992; Đăng ký thường trú: ấp 2, xã, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Ngô Tấn T1, sinh năm 1971 và bà: Lê Thị B, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1993; Họ và tên vợ: Đặng Thùy D, sinh năm 1995; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân bị cáo đã chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; Bị cáo bị bắt truy nã tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

2. Lý Thị Thùy T; Sinh năm 1982; Nơi đăng ký thường trú: số 897/87/15^{A}

đường N, khóm 1, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lý D, (chết); và bà Danh Thị H, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: có 07 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1998; Họ và tên chồng: Trần Nho P, sinh năm 1979; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị truy nã nhưng đến nay chưa cho kết quả; (vắng mặt)

- *Bị hại:* **Lâm Tú B**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 1159/36 đường Q, khóm T, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Danh Thị H**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 690 đường T, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Tấn X và Lý Thị Thùy T chung sống với nhau như vợ chồng và cùng tạm trú tại phường 10, thành phố Sóc Trăng.

Vào khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2019, X một mình đi giăng lưới cá tại khu vực đất ruộng thuộc phường 10 thành phố Sóc Trăng. Khi giăng lưới xong X đi bộ ngang qua nhà của bà Lâm Tú B, Số 1159/36 đường Q, khóm T, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện nhà khoá cửa bên ngoài, không có người trông coi nên X nảy sinh ý định vào nhà bà B lấy trộm tài sản. X leo rào trèo lên khu vực tầng một mở cửa rồi đột nhập vào bên trong nhà tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện một ti vi màn hình phẳng, màu đen nhãn hiệu Panasonic 40 inch đang gắn trên tường trong phòng khách tầng trệt. X đi lại dùng tay gở nguồn điện rồi lấy ti vi ôm đi xuống khu vực nhà sau rồi tẩu thoát, sau đó X ôm ti vi đi đến quán nước của bà Lê Kim K tại số 1161/14/6 đường Quốc lộ 1A, khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng kêu nước uống, được một lúc X gửi ti vi cho bà K nhưng không nói cho bà K biết ti vi từ đâu có rồi đi về nhà. Sau đó X đi mượn xe mô tô của Lý Minh L rồi về nhà chở T đi đến nhà của bà K để chở ti vi, khi đến quán nước của bà K thì T đi vào trong trả tiền nước do X thiếu trước đó còn X thì đi lại lấy cái ti vi rồi đi ra lên xe cho T điều khiển chở đi đến nhà của L tại số 897/87/21 đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng để cất giấu ti vi, trên đường đi X nói cho T biết ti vi là do X lấy trộm mà có và nói với T tìm người bán thì T đồng ý, sau đó T lấy ti vi bán cho bà Danh Thị H là mẹ ruột của T với giá 3.000.000 đồng, số

tiền bán ti vi có được T và X tiêu xài cá nhân còn lại 1.378.000 đồng thì giao nộp cho Cơ quan điều tra, Công an giao trả lại cho bà Danh Thị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL.ĐGTS, ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) ti vi màn hình phẳng màu đen, nhãn hiệu Panasonic 40 inch, đã qua sử dụng, có giá 4.745.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS.TPST ngày 05-02-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Ngô Tấn X về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Thị Thùy T, về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Tấn X phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Lý Thị Thùy T phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo X, đề nghị xử phạt bị cáo X từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thị Thùy T đã bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt đã

có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tấn X đã khai nhận: Vào khoảng 05 giờ, ngày 22 tháng 7 năm 2019 bị cáo vào nhà số 1159/36 đường Q, khóm T, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo lén lút lấy trộm của bà Lâm Tú B một ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Panasonic 40 inch, màu đen, qua định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá 4.745.000 đồng. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 4.745.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ngô Tấn X phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi để trả cho bị hại, nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc L hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1,2 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Đối với Lý Thị Thùy T đã bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2019 tại Công an phường 10, thành phố Sóc Trăng bút lục số 71 đến 72 bị cáo T trình bày: "....lúc X kêu tôi đi chở tivi về cùng với X thì X nói là tivi của bạn X cầm nhưng tôi hiểu được tivi có được là do X đi trộm của người khác..."; "....lúc đem tivi đến cầm thì tôi có nói với mẹ tôi là tivi của bạn X nên mẹ tôi không biết tài sản trên do trộm mà có..."; "...sau khi lấy 3.000.000 đồng tiền cầm tivi thì tôi đưa cho X 300.000 đồng, số tiền còn lại tôi giữ lại trong người đến chiều thì tôi đưa thêm cho X khoảng 100.000 đồng nữa, sau đó tôi trả tiền nợ của bà Thủy ngoài chợ là 1.400.000 đồng. Số tiền còn lại tôi đi chợ mua đồ còn lại 1.378.000 đồng thì hiện tại cơ quan đang tạm

giữ....”; “....khi đi bán tài sản thì tôi và X đi cùng nhưng tôi trực tiếp nói chuyện với mẹ tôi nhưng việc thỏa thuận giá khi bán tôi nói lại cho X nghe, đến khi X đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng thì tôi mới bán cho mẹ tôi...”.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2019 tại Công an phường 10, thành phố Sóc Trăng bút lục số 73 đến 74 bị cáo T trình bày: “...Tôi biết X trộm cắp tài sản là cái tivi của người khác vào lúc tôi điều khiển xe mô tô của anh tôi chở X thì tôi có hỏi tivi ở đâu X nói với tôi là lấy của người ta ở sau khu Sáng Quang, gần chùa Trà Tim....”; “...khi tôi biết được cái tivi của X đang ôm là do X trộm cắp mà có thì tôi không dám đi bán cho người khác nên tôi suy nghĩ và đem tivi về nhà mẹ tôi tên Danh Thị H gởi cho mẹ tôi, tôi nói với mẹ tôi là cái tivi là của bạn X hỏi mẹ tôi mua không. Sau khi thỏa thuận thì mẹ tôi mua giá B triệu đồng, việc tôi bán cho mẹ tôi là do tôi tự ý X không kêu tôi bán cho mẹ tôi...”; “....khi gặp X lúc ở quán nước thì X nói là của bạn X, trên đường đi thì tôi có hỏi và X nói thật là do X trộm cắp mà có, sau khi gặp X đối chất thì tôi khẳng định là tôi tự ý hỏi mẹ tôi bán cái tivi....”.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/10/2019 tại Công an thành phố Sóc Trăng bút lục số 76 bị cáo T trình bày: “ ....lúc đầu khi mới biết việc X trộm cắp ti vi tôi cũng không đồng ý với việc làm của X nhưng nghe X nói “kiếm tiền về quê” nên tôi cũng đồng ý mà không ngăn cản X hay trình báo với Công an và đã đem tivi bán cho mẹ tôi. Mẹ tôi là Danh Thị H và anh tôi Lý Minh L hoàn toàn không biết tivi này do X trộm cắp mà có...”.

Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 26/11/2019 tại Công an thành phố Sóc Trăng tại T 2 bút lục số 77 đến 78 bị cáo T trình bày: “.....Do tôi không có tiền nên khi anh X nhờ đi bán tivi do anh X trộm của người khác mà có thì tôi đồng ý. Số tiền bán được tivi 3.000.000 đ (B triệu đồng) tôi tiêu xài cá nhân còn lại 1.378.000đ (Một triệu B trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tôi đã giao nộp cho Cơ quan Công an....”.

Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 15/01/2020 tại Công an thành phố Sóc Trăng tại T số 3 bút lục số 80 bị cáo T trình bày: “....Tôi biết tài sản anh X lấy trộm được mà có là trong quá trình anh X chở tôi mang tivi đến nhà anh L để gửi thì tôi hỏi, lúc này anh X mới nói cho tôi biết là anh X lấy trộm được...”; “.....Do tôi không có tiền nên khi biết anh X trộm cắp tivi của người khác và bàn bạc kêu tôi đi bán tivi thì tôi đồng ý vì tôi cũng không có tiền sử dụng. Số tiền bán được tivi 3.000.000 đồng (B triệu đồng) tôi đưa cho X 500.000 đồng còn lại tôi tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại 1.378.000 đồng (một triệu B trăm bảy

mươi tám nghìn đồng) tôi đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an....”; “....Tôi biết tivi là do anh X lấy trộm nhưng chúng tôi là vợ chồng với nhau, đồng thời tôi cũng đang không có tiền sử dụng nên tôi đồng ý và tự nguyện đem tivi đi bán cho anh X chứ tôi không bị ai đánh đập hay ép buộc”.

Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 03/02/2020 tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tại T số 3 bút lục số 175 đến176 bị cáo T trình bày:

“.....Tôi đi bán một cái tivi Panasonic 40 inch màu đen của X lấy trộm, tôi đem đi bán cho mẹ ruột của tôi tên Danh Thị H cái tivi trên được 3.000.000 đồng, còn tivi trên là của ai, tại đâu thì tôi hoàn toàn không biết”; “....Trước khi tôi đi bán cái tivi đó cho mẹ ruột của tôi thì tôi biết rõ cái ti vi đó là tài sản do X phạm tội mà có. Vì bữa đó trên đường X chở tôi đi về nhà anh L là anh ruột của tôi thì tôi có hỏi X ti vi ở đâu thì X trả lời là mới lấy trộm, tôi hỏi lấy chi vậy thì X trả lời lấy bán để lấy tiền về quê và X kêu tôi tìm người bán tivi....”; “....Vì X nói với tôi là không có tiền về quê nên trộm tivi đem bán lấy tiền về quê, khi mà tôi nghe nói vậy thì tôi không đồng ý nên không có đến Công an trình báo...”. “...Những lời khai trước đây của tôi với Cơ quan điều tra là hoàn toàn đúng sự thật, do tôi tự khai, không có ai ép buộc hay bức cung, nhục hình gì đối với tôi”; “...Tôi đem bán cái tivi cho X là hoàn toàn tự nguyện, không có bị X ép buộc”; “...Quá trình thực hiện hành vi phạm tội thì giữa tôi và X không có bàn bạc với nhau...”; “....Khi tôi đem bán cái tivi cho mẹ tôi thì tôi chỉ nói cái tivi của bên chồng X cho không có xài đến nên bán. Tôi không có nói cho mẹ tôi biết tivi do X lấy trộm nên mẹ tôi hoàn toàn không biết tivi tôi đem bán là tài sản do X lấy trộm...”

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo X, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo mặc dù biết rõ tài sản do bị cáo X phạm tội mà có nhưng vẫn đem đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lý Thị Thùy T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành thẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc L hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,

s khoản 1, 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với bị cáo quá trình đưa vụ án ra xét xử bị cáo không chấp hành quyết định, giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại địa phương, bị truy nã nên cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc hơn Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo X;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ Bn thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tấn X phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Lý Thị Thùy T phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

1. Xử phạt bị cáo Ngô Tấn X 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

2. Xử phạt bị cáo Lý Thị Thùy T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo T, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ

theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

(đã ký)

Lâm Tấn Vinh